ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ...........................

**TRƯỜNGTIỂU HỌC ......................................**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục |  |
| Danh mục các chữ viết tắt (nếu có) |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 15 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 17 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 22 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ |  |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ |  |
| I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3 | 23 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường |  |
| *Tiêu chí 1.1: Phương hướng , chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.* | 24 |
| Mức 1 |  |
| Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; |  |
| Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt; |  |
| Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo. |  |
| Mức 2 |  |
| Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. |  |
| Mức 3 |  |
| Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. |  |
| *Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường ( Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác* | 25 |
|  |  |
| Mức 1 |  |
| Được thành lập theo quy định; |  |
| Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; |  |
| Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá. |  |
| Mức 2 |  |
| Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. |  |
| *Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường* | 26 |
| Mức 1 |  |
| Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định; |  |
| Hoạt động theo quy định; |  |
| Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá. |  |
| Mức 2 |  |
| Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; |  |
| Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. |  |
| Mức 3 |  |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; |  |
| Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. |  |
| *Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng* | 28 |
| Mức 1 |  |
| Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định; |  |
| Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định; |  |
| Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. |  |
| Mức 2 |  |
| Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; |  |
| Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. |  |
| Mức 3 |  |
| Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường­; |  |
| Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. |  |
| ***Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học*** | 30 |
| Mức 1 |  |
| Có đủ các khối lớp cấp tiểu học; |  |
| Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định; |  |
| Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. |  |
| Mức 2 |  |
| Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp; |  |
| Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định; |  |
| Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. |  |
| *Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản* | 31 |
| Mức 1 |  |
| Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định; |  |
| Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; |  |
| Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. |  |
| Mức 2 |  |
| Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường; |  |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. |  |
| Mức 3 |  |
| Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. |  |
| *Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên* | 33 |
| Mức 1 |  |
| Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; |  |
| Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường; |  |
| Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. |  |
| Mức 2 |  |
| Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. |  |
| *Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục* | 34 |
| Mức 1 |  |
| Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; |  |
| Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ; |  |
| Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. |  |
| Mức 2 |  |
| Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. |  |
| ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*** | 35 |
| Mức 1 |  |
| Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; |  |
| Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật; |  |
| Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. |  |
| Mức 2 |  |
| Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. |  |
| *Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học* | 36 |
| Mức 1 |  |
| Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; |  |
| Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; |  |
| Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. |  |
| Mức 2 |  |
| Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; |  |
| Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. |  |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | 38 |
| ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*** | 38 |
| Mức 1 |  |
| Đạt tiêu chuẩn theo quy định; |  |
| Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên; |  |
| Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. |  |
| Mức 2 |  |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên; |  |
| Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. |  |
| Mức 3 |  |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. |  |
| ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên*** | 40 |
| Mức 1 |  |
| Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; |  |
| 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; |  |
| Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên |  |
| Mức 2 |  |
| Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; |  |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn; |  |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. |  |
| Mức 3 |  |
| Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%; |  |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. |  |
| *Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên* | 42 |
| Mức 1 |  |
| Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công; |  |
| Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực |  |
| Hoàn thành các nhiệm vụ được giao. |  |
| Mức 2 |  |
| Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;  Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. |  |
| Mức 3 |  |
| Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; |  |
| Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. |  |
| ***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh*** | 43 |
| Mức 1 |  |
| Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định; |  |
| Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; |  |
| Được đảm bảo các quyền theo quy định. |  |
| Mức 2 |  |
| Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. |  |
| Mức 3 |  |
| Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. |  |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 45 |
| *Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập* | 45 |
| Mức 1 |  |
| Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; |  |
| Có công trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh; |  |
| Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao. |  |
| Mức 2 |  |
| Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định; |  |
| Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. |  |
| Mức 3 |  |
| Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động. |  |
| *Tiêu chí 3.2: Phòng học* | 47 |
| Mức 1 |  |
| Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định; |  |
| Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định; |  |
| Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. |  |
| Mức 2 |  |
| Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định; |  |
| Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học; |  |
| Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định. |  |
| Mức 3 |  |
| Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có). |  |
| ***Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hànhchính-quản trị*** | 48 |
| Mức 1 |  |
| Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục; |  |
| Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường; |  |
| Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. |  |
| Mức 2 |  |
| Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh; |  |
| Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. |  |
| Mức 3 |  |
| Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. |  |
| *Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước* | 50 |
| Mức 1 |  |
| Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; |  |
| Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; |  |
| Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. |  |
| Mức 2 |  |
| Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định; . |  |
| Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế |  |
| ***Tiêu chí 3.5: Thiết bị*** | 51 |
| Mức 1 |  |
| Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường; |  |
| Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định; |  |
| Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa. |  |
| Mức 2 |  |
| Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học; |  |
| Có đủ thiết bị dạy học theo quy định; |  |
| Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. |  |
| Mức 3 |  |
| Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. |  |
| ***Tiêu chí 3.6: Thư viện*** | 53 |
| Mức 1 |  |
| Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học; |  |
| Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; |  |
| Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. |  |
| Mức 2 |  |
| Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên. |  |
| Mức 3 |  |
| Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. |  |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 54 |
| *Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh* | 55 |
| Mức 1 |  |
| Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; |  |
| Có kế hoạch hoạt động theo năm học; |  |
| Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. |  |
| Mức 2 |  |
| Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. |  |
| Mức 3 |  |
| Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. |  |
| ***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường*** | 56 |
| Mức 1 |  |
| Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; |  |
| Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; |  |
| Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. |  |
| Mức 2 |  |
| Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; |  |
| Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. |  |
| Mức 3 |  |
| Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. |  |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 59 |
| *Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường* | 59 |
| Mức 1 |  |
| Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; |  |
| Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; |  |
| Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. |  |
| Mức 2 |  |
| Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; |  |
| Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. |  |
| ***Tiêu chí 5.2: Thực hiên Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*** | 60 |
| Mức 1 |  |
| Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục; |  |
| Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; |  |
| Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. |  |
| Mức 2 |  |
| Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh; |  |
| Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. |  |
| Mức 3 |  |
| Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. |  |
| ***Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác*** | 62 |
| Mức 1 |  |
| Đảm bảo theo kế hoạch; |  |
| Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường; |  |
| Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia. |  |
| Mức 2 |  |
| Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. |  |
| Mức 3 |  |
| Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. |  |
| ***Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học*** | 64 |
| Mức 1 |  |
| Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công; |  |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%; |  |
| Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định. |  |
| Mức 2 |  |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%. |  |
| Mức 3 |  |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%. |  |
| *Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục* | 65 |
| Mức 1 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%; |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%; |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%. |  |
| Mức 2 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%; |  |
| Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. |  |
| Mức 3 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%; |  |
| Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. |  |
| II. KẾT LUẬN CHUNG | 67 |
| Phần III. PHỤ LỤC |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của trường**

Năm 2018, Trường Tiểu học ........ được xây dựng mới và đưa vào sử dụng. Điểm chính của trường có diện tích ..... m2, điểm phụ của trường có diện tích 1658 m2.

Hiện nay trường Tiểu học ........ gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Trường được xây dựng theo mô hình 01 trệt, 02 lầu gồm có .... phòng học, gồm có phòng chức năng và phòng làm việc. Các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

**2. Thuận lợi**

Nhà trường được sự quan tâm của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện ........., Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ....., cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân xã ......... Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường có năng lực tập hợp quần chúng, tinh thần trách nhiệm cao. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp uỷ chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt. Đặc biệt, Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích như: Chi bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Chi đoàn vững mạnh xuất sắc, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh xuất sắc. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm có tỷ lệ trên 97%. Đặc biệt, trường không có học sinh bỏ học.

**3. Khó khăn**

Một số giáo viên trẻ, mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý học sinh.

**4. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường; để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

**5. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá**

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện:

Hội đồng tự đánh giá nhà trường được thành lập theo Quyết định số …….. ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học ........, huyện ….. gồm ….. thành viên.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ:

- Ngày 25 tháng 02 năm 2019: Trường thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Từ ngày 26 tháng 02 năm 2019: Họp Hội đồng tự đánh giá, thông qua kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Từ ngày 26 tháng 02 năm 2019 đến ngày 19 tháng 03 năm 2019: Các nhóm chuyên trách thu thập minh chứng và viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 20 tháng 03 năm 2019 đến ngày 29 tháng 03 năm 2019: Hoàn tất báo cáo tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện …….

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

**1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường Tiểu học ........ được thành lập theo Quyết định số …….của Ủy ban nhân dân huyện ......... Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng; có Hội đồng trường gồm 11 thành viên; Chi bộ Đảng gồm 13 đảng viên, tổ chức Công đoàn gồm 32 công đoàn viên, tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm Hội đồng nhà trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban tư vấn học đường, liên tịch Các tổ chức và bộ phận hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Trường có kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển theo giai đoạn giai đoạn 2016 - 2021. Kế hoạch phù hợp mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình cơ sở vật chất, tài chínhcủa nhà trường [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản số 072/KH-THBL ngày 04 tháng 10 năm 2016 do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ........ phê duyệt [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông tin của trường [H6-1.1-02].

1.2. Mức 2

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển thể hiện qua báo cáo mức chất lượng tối thiểu, báo cáo Kiểm định chất lượng và tiến độ xây dựng trường Chuẩn quốc gia [H1-1.1-03] [H1-1.1-04].

1.3. Mức 3

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

Hằng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng,chiến lược xây dựng và phát triển. Nhưng việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của của địa phương.

3. Điểm yếu:

Hằng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát nhưng chưa bổ sung, điều chỉnh kịp thời phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020 nhà trường rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường trong đó có sự tham gia các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.2:Hội đồng trường và các hội đồng khác***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Hội đồng trường Tiểu học ........ được kiện toàn (nhiệm kỳ ........) vào ngày ...... theo Quyết định số ..... do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ........ ký. Nhiệm kỳ 2016- 2021, Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số ...... do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ........ ký vào ngày ...... Danh sách Hội đồng trường đã được bổ sung, kiện toàn hàng năm do Hiệu trưởng ký quyết định ban hành vào mỗi năm học để phù hợp với tình hình nhân sự của nhà trường, do thay đổi cơ cấu nhân sự hàng năm hoặc do chuyển công tác. Hội đồng trường có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trong đó, Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng trường [H1-1.2-01]. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học với cơ cấu đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Điều lệ trường tiểu học: Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, các giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng [H1-1.2-02].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 23, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-03]. Hội đồng Thi đua khen hỗ trợ Hiệu trưởng trong việc bình xét thi đua khen thưởng cuối năm học theo Điều 24 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-04].

Cuối năm học, các hội đồng trong nhà trường đều có tổ chức họp để qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới [H1-1.2-04].

1.2. Mức 2

*Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường*

Thành viên trong các hội đồng của trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua khen thưởng đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Thành viên của Hội đồng trường thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, chuyển nơi công tác

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hàng năm, vào đầu năm học Hiệu trưởng quán triệt đến từng thành viên trong Hội đồng trường nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Chi bộ Đảng của trường là Chi bộ độc lập, được thành lập theo Quyết định số 130 -QĐ/ĐU ngày 15 tháng 03 năm 2013 của Đảng ủy xã ........, năm học 2018-2019 có 13 đảng viên (9 chính thức và 4 dự bị) [H2-1.3-01]. Trường có tổ chức công đoàn với 32 công đoàn viên được thành lập theo Quyết định chuẩn y của công đoàn ngành Giáo dục huyện ........ [H4-1.3-02]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 09 đoàn viên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng để tổ chức mọi hoạt động cho đoàn viên, nhất là hướng dẫn Đội Thiếu niên thực hiện các hoạt động [H5-1.3-03]. Trường có thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với 172 đội viên và 44 Sao Nhi đồng [H6-1.3-04].

Chi bộ phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường.Hàng tháng Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo đúng quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu [H2-1.3-05]. Công đoàn phát huy tốt vai trò của mình trong nhà trường chăm lo tốt cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên [H4-1.3-06]. Đội thiếu niên tiền phong và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh tổ chức sinh hoạt định kì theo quy định [H6-1.3-07].

Hằng năm, mỗi tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm [H2-1.3-08]; [H4-1.3-09]; [H5-1.3-10]; [H6-1.3-11] và cũng đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H2-1.3-12]; [H4-1.3-13]; [H5-1.3-14]; [H6-1.3-15].

1.2. Mức 2

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Tổ chức Đảng trong nhà trường trong 05 năm liên tiếp từ năm 2014 đến 2018 có 2 năm đạt Vững mạnh xuất sắc, 2 năm đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ và năm 2018 đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-16].

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo tổng kết và kết quả thi đua hằng năm [H2-1.3-08];[H4-1.3-09]; [H5-1.3-10]; [H6-1.3-11].

1.3. Mức 3

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

Tổ chức Đảng trong 05 năm qua có 02 năm được đánh giá Trong sạch vững mạnh, 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2018 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-16].

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động trong nhà trường nhưng trong cộng đồng hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh:

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động rất hiệu quả trong việc chỉ đạo và phối hợp giáo dục. Chi bộ được đánh giá 02 năm “Trong sạch vững mạnh” và năm 2018 được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3. Điểm yếu:

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều có đóng góp trong cộng đồng nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới Chi bộ sẽ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường phát huy hơn nữa vai trò của mình để đóng góp có hiệu quả hơn trong cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học [H7-1.4-01]; [H7-1.4-02]; [H1-1.1-03].

Trường có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Điều lệ nhà trường. Mỗi tổ có ít nhất 03 thành viên (tổ 3 và tổ 5), nhiều nhất 07 thành viên (tổ văn phòng). Nhà trường có cơ cấu những giáo viên nòng cốt, chuyên môn vững vàng để đảm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn có kế hoạch năm, học kì, tháng, tuần. Các tổ chuyên môn sinh hoạt theo quy định 02 lần/tháng [H3-1.4-04]. Mỗi năm tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giáo dục [H3-1.4-05].

1.2. Mức 2

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Hằng năm nhà trường đều có tổ chức các chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H3-1.4-05].

Sau mỗi học kì các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đánh giá hoạt động của tổ và đưa ra kế hoạch điều chỉnh trong thời gian tới [H3-1.4-06].

1.3. Mức 3

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường­;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các năm qua đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết tổ hằng năm [H3-1.4-07].

Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H3-1.4-05]. Tuy nhiên các phong trào chuyên môn trong nhà trường trong năm qua không cao hơn so với các trường trong huyện.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý và các tổ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Các phong trào chuyên môn của nhà trường trong năm qua chưa thật sự nổi trội, còn hạn chế so với các trường trong huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và có biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục bằng với các trường trong cụm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 [H1-1-1.5-01].

Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp học được chia thành 4 tổ; có lớp trưởng, lớp phó; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó được luân chuyển định kỳ trong năm học [H3-1.5-02]. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ thông qua các tiết học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các em học sinh được tổ chức học nhóm, được tham gia nhận xét, đánh giá bạn [H6-1.1-02].

1.2. Mức 2

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

Năm học 2018-2019 trường có 18 lớp [H1-1.5-04].

Trung bình mỗi lớp học 37.5 học sinh. Tuy nhiên trường có 2 điểm trường nên có sự phân bố về số lượng học sinh không đồng đều trong các điểm trường [H1-1.5-04].

Khối 1: ..... em/4 lớp Bình quân ..... học sinh/lớp

Khối 2: .... em/4 lớp Bình quân ..... học sinh/lớp

Khối 3: ..... em/3 lớp Bình quân .... học sinh/lớp

Khối 4: ... em/4 lớp Bình quân .... học sinh/lớp

Khối 5: ..... em/3 lớp Bình quân .... học sinh/lớp

Trong năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thay đổi luân phiên hội đồng tự quản, các ban và các nhóm trưởng, nhóm phó để các em có cơ hội thể hiện mình [H3-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có số lớp đảm bảo quy định; có tổ chức hội đồng tự quản và thường xuyên thay đổi cơ cấu tổ chức của hội đồng tự quản.

3. Điểm yếu:

Phân bố số lượng học sinh không đồng đều giữa 2 điểm trường, giữa các lớp.Tổ chức lớp học không thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, sĩ số mỗi lớp vượt quá 35 học sinh, từ lớp 1 đến lớp 5

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019 – 2020 sẽ tham mưu với lãnh đạo các cấp trong việc sát nhập 2 điểm trường để phân bổ số lượng học đạt quy định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 30 của Điều lệ trường tiểu học như: sổ đăng bộ; sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh; học bạ của học sinh; sổ nghị quyết; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, sổ đăng kí công văn đi, sổ đăng kí công văn đến [H1-1.6-01]; [H3-1.6-02]; [H1-1.6-03];[H1-1.6-04];[H7-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H7-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc lập dự toán, thu chi ngân sách, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất [H7-1.6-09]; [H7-1.6-10].

Nhà trường có văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, tài sản; công tác thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H7-1.6-11].

1.2. Mức 2

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Nhà trường cập nhật đầy đủ danh sách học sinh trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học . Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm EPMIS, IMAS 8.0, cổng thông tin điện tử C1 trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba lần/năm học đảm bảo chính xác, kịp thời [H7-1.6-12];

Trong 5 năm học qua nhà trường được tài chính huyện kiểm tra quyết toán và đối chiếu đúng quy định, không có vi phạm liên quan về tài chính và tài sản trong nhà trường. Công tác thu, chi tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng văn bản của Ủy ban nhân dân huyện ........ và Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép thu. Việc thu chi tài chính có hồ sơ minh bạch rõ ràng [H7-1.6-13].

1.3. Mức 3

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Quản lý, sử dụng hiệu quả về tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò quản lý tài chính và tài sản trong nhà trường đồng thời lập kế hoạch trung và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ [H3-1.7-01].

Việc phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường giúp các hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính, tài chính, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự đạt mục tiêu đề ra trong từng năm học [H1-1.5-01].

Trường đảm bảo các quyền lợi về: thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định [H7-1.7-02].

1.2. Mức 2

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

Trong từng năm học, cán bộ quản lý có đề ra biện pháp để phát huy năng lực của giáo viên thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo. [H3-1.4-06].

Trường chưa có các biện pháp để phát huy năng lực của nhân viên trong việc nâng cao hiệu quả công tác. Nhân viên chỉ mới thực hiện nhiệm vụ được giao, không có cải tiến trong công việc.

2. Điểm mạnh:

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Năng lực của nhân viên chưa được phát huy trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng lập kế hoạch tuyển dụng đảm bảo đội ngũ giáo viên, nhân viên phù hợp với định biên năm học tới.

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng sinh hoạt cùng nhân viên rút kinh nghiệm trong công tác của từng bộ phận

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Háng năm, căn cứ theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ........, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đề ra phương hướng phát triển của từng thời kì, có tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H1-1.1-03].

Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện công văn số 896/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 02 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học; Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 09 năm 2009 về việc hướng dẫn dạy học môn Thủ công, kỹ thuật ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; Công văn số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học [H3-1.8-01].

Các kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát theo các định kỳ, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời [H3-1.4-08].

1.2. Mức 2

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

Theo từng năm học, cán bộ quản lý có đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá từng học kì, từng tháng để nâng cao hoạt động giáo dục thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn trong nhà trường đúng thời gian qui định so với các trường trong huyện thì hiệu quả đạt chưa cao [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo các Công văn quy định của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện các biện pháp trong các hoạt động giáo dục hiệu quả chưa cao (so với các trường trong huyện).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019- 2020, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phải lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng học kì, từng tháng; đề ra những biện pháp thiết thực hơn để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Hằng năm, tất cả các thành viên trong nhà trường đều tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H4-1.9-01].

Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch và định kì báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H4-1.9-02].

1.2. Mức 2

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Định kì có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường [H4-1.9-03];[H4-1.9-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua trường không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo cũng như đơn thư nặc danh.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên trong nhà trường ít đến xem các công khai trong nhà trường tại bảng niêm yết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019–2020, nhà trường nhắc nhở giáo viên, nhân viên đến bảng thông báo của nhà trường để biết các thông tin nhà trường đã công khai.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện nghiêm túc các kế hoạch về công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; có phương án phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh, chống tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H9-1.10-01]; [H9-1.10-02]; [H9-1.10-03]; [H9-1.10-04]; [H9-1.10-05]; [H9-1.10-06].

Nhà trường có công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H9-1.10-06].

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật hòa nhập, vi phạm về giới, không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trường luôn đảm bảo các quyền lợi về học tập đối với những học sinh khuyết tật hòa nhập [H1-1.10-07].

1.2. Mức 2

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

Nhà trường có tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều được nghe phổ biến vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H9-1.10-08]; [H9-1.10-09]; [H9-1.10-10]; [H9-1.10-11]; [H9-1.10-12]; [H9-1.10-13].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh. Đối với một số học sinh cá biệt thì giáo viên chủ nhiệm chủ động trong việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh để uốn nắn, điều hướng các em vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử [H3-1.10-14].

2. Điểm mạnh:

Trong nhiều năm, qua tình hình an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được nhà trường chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục.

3. Điểm yếu:

Một bộ phận không nhỏ học sinh chưa nắm bắt hết nội dung tuyên truyền

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên y tế và tổng phụ trách đưa ra các hình thức tuyên truyền hiệu quả hơn để thu hút học sinh lắng nghe và thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định, có quyết định bổ nhiệm của các cấp có thẩm quyền.

Trường thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

Giáo viên trẻ mới ra trường nhiều nên kinh nghiệm còn hạn chế.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10**

**2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng được các yêu cầu cơ bản theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường có Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đều có quá trình trực tiếp giảng dạy trên lớp từ 8 năm trở lên. Hằng năm, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường tiểu học đạt mức khá trở lên.

***Tiêu chí 2.1: Năng lực của cán bộ quản lý***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo hạng trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học: có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý của Uỷ ban nhân dân huyện ........; Hiệu trưởng có 24 năm công tác (3 năm giảng dạy, 06 năm làm phó hiệu trưởng và 15 năm làm hiệu trưởng); Phó hiệu trưởng có 21 năm công tác (13 năm giảng dạy, 8 năm làm công tác quản lý). [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Hằng năm, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. [H1-2.1-01]

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H7-1.6-05];

1.2. Mức 2

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Hằng năm, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đạt từ khá trở lên [H1-2.1-01];

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được tập thể giáo viên nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H1-2.1-01];

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **HT: ……….** | **P.HT: ………** |
| Trình độ chuyên môn |  |  |
| Trình độ chính trị |  |  |
| Trình độ quản lý GD |  |  |
| Thời gian giảng dạy |  |  |
| Thời gian quản lý |  |  |

1.3. Mức 3

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong nhà trường đều được đánh giá chuẩn khá trở lên, trong đó, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có 2 năm được đánh giá chuẩn đạt xuất sắc. [H1-2.1-01];

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo hạng trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu:

Trong 05 năm Ban giám hiệu được đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thì kết quả đánh giá chưa đều, còn dao động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019 - 2020, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phấn đấu, kết hợp chặt chẽ hơn với các bộ phận khác trong nhà trường, với phụ huynh và các đoàn thể nhằm nâng cao chất lượng quản lí nhà trường để đạt kết quả đánh giá tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Tổng số giáo viên trong biên chế của nhà trường là 24 người, đảm bảo theo quy định Điều lệ trường tiểu học [ H1-1-1.5-01].

Trình độ đào tạo của giáo viên: 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn. Trường có 01 giáo viên có trình độ thạc sĩ.[H7-1.6-05].

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh [H1-2.2-01].

1.2. Mức 2

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Trình độ đào tạo của giáo viên: 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn [H7-1.6-05].

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt 100%; trong đó có 85.2 % đạt mức khá [H1-2.2-01].

Trong 05 năm học vừa qua giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình không có giáo viên nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên [H1-2.2-02].

1.3. Mức 3

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

Trình độ đào tạo của giáo viên: 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn [H7-1.6-05].

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-2.2-01].

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Xuất sắc** | | **Khá** | | **Trung bình** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2013 - 2014 |  |  |  |  |  |  |
| 2014 - 2015 |  |  |  |  |  |  |
| 2015 - 2016 |  |  |  |  |  |  |
| 2016 - 2017 |  |  |  |  |  |  |
| 2017 - 2018 |  |  |  |  |  |  |

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên.

3. Điểm yếu:

Trường có 01 giáo viên có trình độ Trung cấp chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Số lượng nhân viên của trường đủ để thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.5-01].

Việc phân công, sử dụng nhân viên được nhà trường công khai, phù hợp với số lượng và trình độ nhân sự của nhà trường [H1-1.5-01]; [H7-1.6-05].

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích luỹ kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H7-1.6-05].

1.2. Mức 2

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên của trường chưa đảm bảo theo quy định. Năm học 2018-2019, trường có 06 nhân viên gồm: 01 kế toán kiêm văn thư; 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ; 03 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên phục vụ [H1-1.5-01]. Ngoài ra, nhà trường có hợp đồng 01 nhân viên thư viện – thiết bị.

Nhân viên của trường luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường [H7-1.6-05].

1.3. Mức 3

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

Nhân viên kế toán, y tế, thư viện có trình độ trung cấp theo đúng chuyên môn [H1-1.5-01]; [H7-1.6-05].

Hằng năm các nhân viên chưa được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

2. Điểm mạnh:

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

Nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức

3. Điểm yếu:

Số lượng nhân viên chưa được đảm bảo, hợp đồng nhân viên thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019 - 2020, nhà trường sẽ tuyển dụng chức danh thư viện– thiết bị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

a*) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Hằng năm*,* công tác tiếp nhận trẻ vào học lớp một đúng độ tuổi đạt tỉ lệ 100%. Danh sách học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ của nhà trường. Nhà trường đảm bảo quy định về tuổi học sinh, không có học sinh học sớm tuổi theo quy định [H1-2.4-01]; [H1-1.6-01].

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều 41, Điều 43 của Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh. Tuy nhiên vẫn còn một số em ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em [H3-2.4-02].

Học sinh đến tuổi đi học được học đúng tuyến, được học tập chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục qui định và các chương trình bổ trợ, ngoại khóa, câu lạc bộ do nhà trường tổ chức nhằm phát triển toàn diện về năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện [H3-2.4-03];[H1-1.10-07]. Nhà trường chăm lo tốt cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các em được hỗ trợ nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H6-2.4-04].

1.2. Mức 2

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Học sinh vi phạm các hành vi không đựơc làm được giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở và có biện pháp giáo dục có hiệu quả [H3-1.10-14].

1.3. Mức 3

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

Học sinh có thành tích trong học tập, trong các phong trào được tuyên dương khen thưởng trước toàn trường có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh:

Học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; đ­ược chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, đ­ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

3. Điểm yếu:

Một số em còn ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em. Thành tích học tập và phong trào chưa cao (so với mặt bằng huyện)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới nhà trường kết hợp cùng gia đình nhắc nhở các em có ý thức tự giác trong học tập, nâng cao chất lượng học tập và phong trào trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất và năng lực lãnh đạo, đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn. Giáo viên có ý thức tự học, tự rèn, có tinh thần trách nhiệm đối với học sinh.

100% học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ học sinh tiểu học, được học tập và tham gia tất cả các hoạt động tập thể, được hưởng các quyền theo quy định.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường có 01 giáo viên có trình độ trung cấp chưa đầy đủ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4**

**3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trong nhiều năm qua, trường đã luôn chú trọng sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ việc dạy và học có hiệu quả.

Trường có hàng rào bao quanh, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo đúng quy định.

Nhà trường có đủ phòng học và phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và dạy học.

Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện Tiên tiến. Trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh được trang bị đầy đủ theo từng môn học.

Trường có sân chơi, bãi tập, khu nhà để xe, khu vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh, có hệ thống tự hoại, hệ thống cấp, thoát nước theo quy định.

***Tiêu chí 3.1: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có công trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Trường có 2 điểm: Điểm chính tại địa chỉ B3/314 ấp 2, xã ........, huyện ........, Thành phố Hồ Chí Minh. Ở điểm này đang xây dựng trường mới giai đoạn 1, một phần đã đưa vào sử dụng có cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, thoáng mát; Điểm phụ tại địa chỉ: ấp 3, xã ........, huyện ........, Thành phố Hồ Chí Minh. Ở điểm này trường có khuôn viên riêng biệt. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp, thoáng mát và tạo sự gần gũi, thân thiện góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động giáo dục ở cả hai điểm trường, tuy nhiên hàng rào bao quanh trường còn tạm bợ, làm bằng lưới B40 [H6-3.1-01]; [H6-3.1-02].

Ở cả hai điểm trường đều có một cổng chính, cổng chính của trường có biển tên trường rõ ràng, trang nhã, dễ đọc. Khuôn viên trường ở điểm chính chưa hoàn chỉnh do đang thi công và sẽ hoàn chỉnh theo quy định vào đầu tháng 5/ 2019, tuy nhiên có hàng rào che chắn, đảm bảo an toàn cho học sinh. Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao bằng phẳng, đảm bảo cho việc vui chơi, luyện tập và an toàn cho học sinh. [H6-3.1-03].

1.2. Mức 2

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Khuôn viên trường với tổng diện tích 10914 m2; sân chơi, sân tập tổng diện tích 5900 m2 đảm bảo diện bình quân 8,74 m2/học sinh [H6-3.1-01].

Trường có đủ sân chơi, sân tập cho học sinh nhưng chưa xây hoàn chỉnh, bàn giao cuối tháng 4/2019 [H6-3-01-03].

1.3. Mức 3

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

Trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng, khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát hài hòa với kiến trúc của nhà trường; khu thể dục thể thao chưa hoàn chỉnh [H6-3.1-03];[H8-3.1-04].

2. Điểm mạnh:

Trường có tường bao kín, có đủ diện tích về sân chơi, tạo cảnh quan mát mẻ an toàn, môi trường học thân thiện. Sân trường rộng thuận lợi để tổ chức các ngày hội và tạo điều kiện cho học sinh vui chơi thoải mái.

3. Điểm yếu:

Cổng ở điểm phụ phía trước cổng trường hiện tại đường có nhiều xe lớn lưu thông qua lại thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo sát nhập 2 điểm trường, tổ chức tại dạy và học tại điểm chính (hoặc sẽ xây dựng điểm phụ theo kế hoạch để đảm bảo CSVC đáp ứng cho công tác dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

***Tiêu chí 3.2: Phòng học***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Trường có 2 điểm, tổng cộng 36 phòng học, trong đó điểm chính có 30 phòng được xây mới (đã xong giai đoạn 1). Phòng học được xây dựng kiên cố, đúng quy cách các phòng học đạt theo quy định hiện nay. Còn điểm phụ có 6 phòng học đã xuống cấp nhưng vẫn đang sử dụng [H6-3.2-01].

Bàn, ghế học sinh là bàn ghế rời, loại 01 chỗ, đúng tiêu chuẩn. Số lượng bàn ghế đảm bảo đủ cho học sinh ngồi; Mỗi lớp học đều trang bị 01 bộ bàn ghế cho giáo viên và 01 bảng lớp theo quy định. Các lớp sử dụng bảng từ chống lóa nền xanh, kích thước 3.6m x 1.2m theo đúng quy định của ngành, đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế [H6-3.2-02].

Mỗi lớp học đều được trang bị hệ thống đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ, đảm bảo phòng học thoáng, đủ ánh sáng và thuận lợi cho việc dạy và học [H6-3.2-03].

1.2. Mức 2

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mỗi phòng học đều có diện tích 48m2 đạt theo tiêu chuẩn quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định tại Khoản 2, Điều 46 của Điều lệ trường tiểu học [H6-3.2-01].

Tủ đựng thiết bị dạy học được trang bị đủ cho các lớp và có đủ các thiết bị dạy học phù hợp các lớp [H8-3.2-04].

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H6-3.2-02].

1.3. Mức 3

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

Trường không các phòng dạy âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ nhưng chưa có phòng khoa học, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

2. Điểm mạnh:

Trong nhiều năm qua, trường đã luôn chú trọng sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ việc dạy và học có hiệu quả. Trường có đủ các phòng học cho các khối lớp, và có đủ phòng học chức năng cho các môn học khác.

Trường bảo đảm đúng diện tích cho mỗi học sinh, phòng học có trang bị đủ ánh sáng và quạt cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có phòng dạy âm nhạc, mỹ thuật, khoa học, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới, nhà trường sẽ bố trí sắp xếp phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Trường có 01 phòng âm nhạc, 01 phòng dạy mỹ thuật, 02 phòng tin học, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng truyền thống và 01 phòng hoạt động Đội đáp ứng đủ các yêu cầu trong hoạt động giáo dục [H6-3.3-01].

Khối hành chính gồm 01 phòng hiệu trưởng và 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng họp hội đồng, 01phòng hội trường, 01 phòng kế toán, 01 phòng khách, 01 phòng hành chính; 01 phòng Đội. Mỗi phòng có chức năng riêng biệt nên được trang bị phù hợp các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý. Trường có, 01 phòng bảo vệ đảm bảo yêu cầu cho nhân viên trực, bảo vệ tại cổng trường. Trường có 01 phòng y tế thoáng mát, vị trí thuận lợi, có trang bị tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo danh mục thuốc y tế. Phòng y tế có 04 giường bệnh, có máy nước nóng lạnh, có máy vi tính và tủ đựng hồ sơ [H6-3.3-02].

Nhà trường có nhà xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu vực để xe đạp cho học sinh riêng biệt được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự trường học [H6-3.3-03].

1.2. Mức 2

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo theo quy định. Trường đang xây dựng nhà ăn phục vụ cho học sinh bán trú tại trường. Trường có phòng nghỉ cho giáo viên [H6-3.3-04].

Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung [H6-3.3-05].

1.3. Mức 3

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

Nhà trường được thiết kế xây dựng có đủ các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị. Mỗi phòng có chức năng riêng biệt được trang bị đủ thiết bị phục vụ hỗ trợ cho nhà trường. Tuy nhiên việc sắp xếp và bố trí trong phòng của khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính chưa được khoa học.

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ các phòng học và phòng chức năng tối thiểu phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

3. Điểm yếu:

Việc sắp xếp và bố trí trong phòng của khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính chưa được khoa học do chưa xây dựng hoàn chỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới, nhà trường sẽ sắp xếp và bố trí trong phòng của khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính khoa học hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Trường có 03 khu vệ sinh dành riêng cho nam -nữ, giáo viên, nhân viên, 03 khu vệ sinh dành cho học sinh được bố trí hai đầu các dãy phòng từ tầng trệt đến lầu 2 đảm bảo mỹ quan; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ [H6-3.4-01].

Trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường theo thiết kế đảm bảo không ngập nước và đảm bảo vệ sinh môi trường. Nguồn nước uống là nước đóng chai cho học sinh và giáo viên đảm bảo vệ sinh [H9-3.4-02].

Trường có nhà chứa rác, từng dãy lầu có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng. Trường có hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác hằng ngày theo qui định đảm bảo vệ sinh môi trường [H7-3.4-03].

1.2. Mức 2

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

Tất cả các khu vệ sinh trong trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Trong từng khu nhà vệ sinh có trang bị quạt, cây xanh, luôn sạch sẽ [H6-3.4-01]. Tuy nhiên, khu nhà vệ sinh thiếu độ thông thoáng khí.

Hệ thống cấp thoát nước sạch đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước được thiết kế xung quanh trường theo đúng bản thiết kế. Trường có ký hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H9-3.4-02]; [H7-3.4-03], đơn vị thu gom 2 ngày/tuần nên rác còn bị tích trữ khá nhiều trong các ngày còn lại.

2. Điểm mạnh: Trường có nhiều khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh, đảm bảo đủ nước sạch cho giáo viên và học sinh sinh hoạt.

3. Điểm yếu:

Khu nhà vệ sinh thiếu thông thoáng; thu gom rác không kịp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới, nhà trường đề nghị đơn vị xây dựng khoan tưởng tạo lỗ thông giữa các khu vệ sinh; tham mưu với UBND xã về việc chỉ đạo đơn vị thu gom rác tăng cường số ngày thu gom rác nhằm giúp môi trường sống tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: 02 máy photocoppy; 07 máy in, 07 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet và 01 bảng tương tác; 09 đầu máy chiếu phục vụ tốt cho công tác quản lí và giảng dạy [H8-3.5-01].

Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H8-3.5-02]. 100% giáo viên được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, văn phòng phẩm theo danh mục tối thiểu. Hằng năm có bổ sung theo nhu cầu biến động của từng khối lớp [H8-3.5-03]. 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp, không có tình trạng giáo viên dạy chay. Đa số giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, giáo án điện tử [H8-3.5-04].

Hằng năm nhân viên thiết bị có kiểm tra, sửa chữa bổ sung thiết bị dạy học bằng kinh phí ngân sách, bằng quỹ sự nghiệp và xã hội hóa nhằm đảm bảo việc nâng cao hiệu quả giáo dục [H8-3.5-05].

1.2. Mức 2

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Nhà trường có đầy đủ máy tính được kết nối Internet để phục vụ trong công tác quản lí tuy nhiên chưa láp ráp phòng vi tính và phòng lab theo quy định trong gói thầu. Ngoài ra nhà trường còn có các thiết bị dạy học hiện đại như bảng tương tác, máy chiếu phục vụ việc dạy và học [H7-1.6-07].

Hằng năm nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học đầy đủ, đầu năm học nhân viên thiết bị tiến hành kiểm kê và bàn giao đồ dùng dạy học, mua bổ sung các đồ dùng dạy học còn thiếu theo quy định [H8-3.5-05].

Giáo viên sử dụng thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm khi lên lớp. Giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, giáo án điện tử [H8-3.5-04].

1.3. Mức 3

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

Các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được sử dụng triệt để, có hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Những thiết bị dạy học tự làm khá đẹp, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, tuy nhiên có một vài giáo viên sử dụng thiết bị dạy học chưa đúng lúc.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường quan tâm đầu tư đúng mức trang thiết bị có máy chiếu, bảng tương tác phục vụ cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc sử dụng các thiết bị hiện đại chưa tốt. Đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm chủ yếu là các thẻ từ, bảng biểu, số lượng máy chiếu chưa đủ 1 máy/lớp nên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại và nâng cao hiệu quả hội thi làm đồ dùng dạy học để có các thiết bị dạy học tự làm tốt phục vụ việc dạy học.

Động viên các giáo viên lớn tuổi học để sử dụng các thiết bị hiện đại trong dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Hằng năm Thư viện nhà trường trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo và tạp chí theo danh mục tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H8-3.6-01].

Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Thư viện mở cửa thường xuyên cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. [H8-3.6-02]; [H8-3.6-03].

Thư viện kiểm kê sách hằng năm theo qui định, thường xuyên bổ sung kịp thời các loại đầu sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H8-3.6-04].

1.2. Mức 2

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Thư viện trường đạt chuẩn và được đánh giá dựa trên 05 tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H8-3.6-05].

1.3. Mức 3

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

Thư viện nhà trường đặt ở tầng 2, khá cao so với tầng trệt, khó khăn cho giáo viên và học sinh khi đến thư viện. Thư viện đạt thư viện tiên tiến từ năm học 2014-2015 đến nay [H8-3.6-06]. Thư viện trường được trang bị máy tính kết nối internet.

2. Điểm mạnh:

Thư viện trường đạt Thư viện Tiên tiến nhiều năm liền.

Hoạt động của thư viện đáp ứng tốt cho nhu cầu đọc sách của giáo viên, học sinh trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Số giáo viên đến thư viện đọc sách và tra cứu trên internet không nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng sẽ bố trí hệ thống máy tinh kết nối internet nhằm tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh dễ dàng tra cứu tài liệu học tập. Khi trường hoàn tất xây dựng giai đoạn 2, trường sẽ tiến hành tổ chức thư viện xanh đồng thời chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường nghiên cứu tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu hoạt động dạy-học và giáo dục theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Nhà vệ sinh đủ số lượng, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, hệ thống nước đủ cung cấp cho sinh hoạt hằng ngày.

Hằng năm, thư viện được tu bổ thiết bị, bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và giảng dạy của giáo viên.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường hiện có khu phụ đã xuống cấp, hàng rào B40, diện tích nhỏ lại sát đường giao thông nên việc giảng dạy gặp nhiều khó khăn về tiếng ồn; độ an toàn cho cả thầy và trò chưa đảm bảo.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6**

**4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Trong từng năm học Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường và của lớp được tín nhiệm bầu trong buổi Đại hội Cha mẹ học sinh đầu năm căn cứ vào quyết định chuẩn y. Ban đại diện Cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh qui định bởi Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 29/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục [H1-4.1-01].

Ban đại diện Cha mẹ học sinh thường có các cuộc họp chuẩn bị cho Đại hội Cha mẹ học sinh toàn trường sẽ báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của năm học trước và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới [H1-4.1-01];

Ban đại diện Cha mẹ học sinh họp định kỳ 3 lần/ năm để phụ huynh bầu Ban đại diện một cách dân chủ; xây dựng kế hoạch, tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học. [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02].

1.2. Mức 2

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Các thành viên trong Ban đại diện luôn nhiệt tình hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Ban đại diện tham gia kế hoạch hoạt động cho cả năm học: hỗ trợ học sinh nghèo, mái che, khen thưởng cho học sinh, rèm cửa, ...[H1-4.1-01].

Bên cạnh đó trong các cuộc họp đầu năm học giáo viên luôn phổ biến rộng rãi về Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về đánh giá học sinh và các thông tin khác có liên quan để phụ huynh nắm về mục tiêu và kế hoạch giáo dục, nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức đoàn thể về kế hoạch tuyển sinh, vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi cũng như không có học sinh bỏ học [H4-4.1-02]; [H1-2.4-01].

1.3. Mức 3

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

Hằng năm Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường về việc lập kế hoạt hoạt động xuyên suốt năm học và cùng giáo viên giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh học chậm; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận động học sinh không bỏ học [H1-4.1-01].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh có tâm, có lòng nhiệt huyết luôn quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất cũng như khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số phụ huynh chưa sắp xếp thời gian hợp lí để tham gia các hoạt động của Ban đại diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh; duy trì và nâng cao chất lượng các buổi họp giữa cán bộ quản lý với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm và Cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, các lực lượng giáo dục khác ngoài xã hội về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp và huy động 100% số học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1. Hằng năm, nhà trường tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; không để tình trạng học sinh bỏ học vì bất cứ hoàn cảnh nào [H1-4.1-01]. Không những thế nhà trường còn phối hợp thực hiện an ninh trật tự trong địa bàn xã ........ [H1-4.2-01].

Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, nhà trường đã triển khai đến phụ huynh Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về đánh giá học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh tiểu học [H1-4.1-01].

Nhà trường phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để làm công tác xã hội hóa giáo dục: Hiệu quả đạt rõ nét nhất là việc phối hợp khen thưởng, phát huy năng khiếu, hỗ trợ tham gia các hội thi của học sinh; đầu tư cơ sở vật chất thông qua việc xã hội hóa giáo dục như trang trí trường lớp, trồng thêm cây xanh, làm vườn trường, tài trợ trang thiết bị riêng cho từng lớp học, xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài, trao học bổng cho học sinh nghèo [H9-4.2-02].

1.2. Mức 2

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Hoạt động của nhà trường được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm tích cực hỗ trợ giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo. Ban giám hiệu có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về việc xây dựng trường chuẩn quốc gia [H1-1.1-01]. Bên canh đó nhà trường còn luôn có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng về phát triển Đảng viên mới trong nhà trường cũng như khen thưởng gương sáng Đảng viên về học tập và làm theo tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh [H2-4.2-03].

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh: sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho học sinh xem biểu diễn nghệ thuật, chơi trò chơi dân gian, văn nghệ, thi đấu thể thao,[H6-4.2-04]; [H6-4.2-05]; [H6-1.3-11].

Chi đoàn nhà trường phối hợp với Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Đoàn xã ........ tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, thăm viếng Bà mẹ Việt Nam anh hùng vào những ngày lễ lớn trong năm như 27/7; 22/12,...[H5-4.2-06].

1.3. Mức 3

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

Nhà trường luôn định hướng xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; đã tham mưu cùng cấp uỷ Đảng, chính quyền tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan nên chưa có hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, huy động có hiệu quả các nguồn lực cùng góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chăm lo, khen thưởng học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh đạt thành tích nổi bật.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa đủ đều kiện trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể, cá nhân của địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của xã .

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh có sự liên hệ chặt chẽ, hoạt động hiệu quả.

Nhà trường phối hợp tốt và nhận được sự hỗ trợ tích cực của cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

**Điểm yếu cơ bản**

Công tác giáo dục truyền thống địa phương của nhà trường chưa phong phú về nội dung và hình thức.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2**

**5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Hằng năm, nhà trường xây dựng thực hiện kế hoạch, chương trình và các hoạt động giáo dục đầy đủ, bám sát vào nội dung kế hoạch của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ......... Tổ chức các buổi hội giảng cho giáo viên và các hội thi cho học sinh nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện; đề ra các biện pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến và hoạt động dạy tốt, học tốt.

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ........ để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, kế hoạch được căn cứ trên tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành trung ương khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch được tập thể nhà trường đóng góp, bổ sung và thống nhất. Các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch được thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học [H3-5.1-01].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong năm học, được triển khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ công chức, buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn [ H3-1.4-05]; [H3-5.1-02]

Các kế hoạch được xây dựng chi tiết cụ thể,nêu được những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục rõ ràng. Hằng năm, phòng Giáo dục đều tổ chức duyệt kế hoạch năm học của trường. Kế hoạch năm học của trường được Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo kí xác nhận. [H3-5.1-01]

1.2. Mức 2

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn [H3-5.1-01]

Sau khi dự thảo kế hoạch giáo dục, nhà trường tổ chức cho giáo viên thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch, sau đó phổ biến, công khai trong học sinh và cha mẹ học sinh, cộng đồng thông qua các buổi sinh hoạt, các cuộc họp phụ huynh và niêm yết công khai [H1-4.1-02]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định kì có đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua báo cáo sơ kết cuối học kì và báo cáo tổng kết năm học.

3. Điểm yếu:

Một số hoạt động trong kế hoạch chưa đảm bảo tiến độ thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thường xuyên rà soát kế hoạch, sắp xếp công việc hợp lí để tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch giáo dục đảm bảo tiến độ thời gian.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, dạy đúng đủ các môn học, đúng chương trình, đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kĩ năng theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT về đổi mới giảng dạy giáo dục phổ thông. Nhà trường cũng tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh [H3-5.2-01]; [H3-1.8-01].

Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp như khăn phủ bàn, các mảnh ghép,bàn tay nặn bột,..., nhiều hình thức dạy học được vận dụng như dạy theo nhóm, dạy cá thể hóa,...đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường [H3-1.4-05]; [H3-1.4-06].

Vào đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường, trong tổ chuyên môn đã triển khai thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014,Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về đánh giá học sinh đến toàn thể giáo viên trong nhà trường. Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá học sinh đúng theo Thông tư [H3-5.2-02].

1.2. Mức 2

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Thực hiện văn bản 9832/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5; công văn 896/BGD&ĐT-GDTH về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học; văn bản 5842/BGDĐT-VP về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và tình hình tổ chức giảng dạy của trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực [H3-1.8-01].

Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Đối với học sinh năng khiếu, các em được tham gia thể dục thể thao, được bồi dưỡng các môn Âm nhạc, Mĩ thuật. Đối với học sinh chậm, giáo viên phụ đạo thường xuyên trên lớp sau giờ học buổi chiều, nhằm giúp các em nắm vững kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của khối lớp [H3-5.2-02].

1.3. Mức 3

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

Hằng năm, nhà trường chưa có tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể rõ ràng. Các kế hoạch chi tiết, cụ thể, được chuẩn bị chu đáo, được thực hiện hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng học sinh trong nhà trường. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học tích cực, phù hợp từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp,tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Các hoạt động đều được phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường **[**H6-4.2-04]; **[**H6 - 4.2- 05]; **[**H5-4.2-06]; **[**H3-5.3-01]; **[**H8-5.3-02].

Nhà trường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức phong phú, đa dạng như: tham quan, về nguồn, trang trí lồng đèn trung thu, kể chuyện,... giúp cho học sinh có dịp thể hiện năng khiếu, thể hiện kiến thức, sự hiểu biết, sự nhanh trí, thông minh, tính tập thể, tính kỷ luật, rèn luyện thể lực, được hoạt động thoải mái và vui vẻ. **[**H6-4.2-04]; **[**H6-4.2-05]; **[**H5-4.2-06]; **[**H3-5.3-01]; **[**H8-5.3-02].

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như tập thể dục đầu giờ, các buổi truyền thông, kĩ năng sống đầu tuần, học bơi, hội thao,...nhằm giúp các em được rèn luyện và phát triển năng lực bản thân. Qua các hoạt động đó, các em có tình cảm yêu trường mến lớp, đoàn kết với bạn bè và phát triển toàn diện cả đức-trí-thể-mỹ. **[**H6-4.2-04]; **[**H6-4.2-05]; **[**H5-4.2-06]; **[**H3-5.3-01]; **[**H8-5.3-02].

1.2. Mức 2

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động giáo dục, thực hiện tốt việc phân công, huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhà trường đạt một số thành tích trong các hoạt động phong trào do huyện tổ chức. **[**H6-5.3-03]; **[**H8-5.3-04]; **[**H1-5.3-05]; **[**H6-1.3-11];

1.3. Mức 3

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

Trường có tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng các kế hoạch và thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch về giáo dục các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch có nội dung và hình thức hoạt động phong phú, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, thu hút được tất cả học sinh tham gia. Thông qua các hoạt động giáo dục đã giúp học sinh có ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu:

Trường có tổ chức các hoạt động nhưng nội dụng và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Nhà trường tích cực cùng với địa phương xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục hằng năm. Phân công một giáo viên làm công tác phổ cập, chịu trách nhiệm về việc huy động trẻ đúng độ tuổi nhập học [H1-5.4-01].

Hằng năm, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H1-2.4-01].

Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng quy định hồ sơ tuyển sinh, sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi tình hình học sinh, các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương. Các kế hoạch giáo dục phổ cập của nhà trường [H1-5.4-02]; [H5-5.4-03].

1.2. Mức 2

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

Hằng năm nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra trẻ 6 tuổi, gửi giấy báo nhập học để phụ huynh đưa trẻ ra lớp trong “ Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Do kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nên việc huy động trẻ luôn thuận lợi và đạt hiệu quả cao [H1-2.4-01].

1.3. Mức 3

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

Nhà trường đã thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" kết hợp tốt với chính quyền địa phương để vận động phụ huynh đưa con em từ 6 tuổi vào lớp 1. Nhờ đó, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi luôn đạt trên 98% [H1-2.4-01].

2. Điểm mạnh:

Hằng năm nhà trường đều phối hợp với ngành, địa phương đề ra kế hoạch rà soát và thực hiện đầy đủ nội dung phổ cập giáo dục tiểu học đúng tiến độ thời gian. Thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu:

Một số phụ huynh hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình chưa quan tâm đến việc học của con. Đa số dân các tỉnh nhập cư, thuê phòng trọ, cuộc sống không ổn định.Vì thế nguy cơ bỏ học rất cao, rất khó vận động khi trẻ bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, trường có biện pháp vận động kịp thời những học sinh có nguy cơ bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

***Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục***

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt trên 70% [H3-5.1-01].

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 65% trở lên [H3-5.1-02].

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 80% trở lên [H3-5.1-02].

1.2. Mức 2

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ năm học 2014-2015 đến nay đều đạt trên 85% [H3-5.1-01].

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 80% trở lên [H3-5.1-02].

1.3. Mức 3

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ năm 2014-2015 đến nay đạt 98% [H3-5.1-01].

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 97% trở lên [H3-5.1-02].

2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn ở mức cao qua từng năm. Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương tiểu học đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt đúng theo tỷ lệ, tuy nhiên so với một vài trường trong cụm vẫn còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Nhà trường tiếp tục cố gắng đầu tư, hoàn thiện tốt hơn trong việc xây dựng các kế hoạch của nhà trường. Học tập, trao đổi kinh nghiệm từ các trường bạn, từ sự chỉ đạo cấp trên để nhà trường thực hiện tốt hơn công tác giảng dạy và giáo dục, tạo được niềm tin trong cộng đồng.

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; Thực hiện tốt: ” Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có học sinh bỏ học.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, tạo mọi điều kiện để trẻ em trong độ tuổi đi học trong địa bàn đều được đến trường, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập, chất lượng giáo dục ngày càng cao.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường có tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhưng nội dung và hình thức tổ chức phân hoá theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5**

**II. KẾT LUẬN CHUNG**

Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích. Đội ngũ quản lý có năng lực lãnh đạo tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tín trong hội đồng sư phạm. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Cơ sở vật chất khang trang; trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao.

Trường Tiểu học ........, huyện ........ đối chiếu với tổng số 27 tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn theo quy định, qua việc tự đánh giá trường nhận thấy:

- Số lượng các tiêu chí đạt là 27/27 Tỷ lệ 100%;

- Số lượng các tiêu chí không đạt là 0/27 Tỷ lệ 0%.

- Trường Tiểu học ........ tự đánh giá đạt: Mức 1;

- Trường Tiểu học ........ đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1;

*............, ngày ..... tháng ....... năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |